

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 4

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2021



THÁNG 4 NĂM 2021

Số: 01 /BCTN - SD4

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2021

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sông Đà 4
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 5900189325 đăng ký lần đầu ngày 15/11/2007. Kể từ khi thành lập, Công ty đã 10 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp), lần thay đổi gần nhất vào ngày ngày 15/11/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
- Vốn điều lệ: 103.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm lẻ ba tỷ đồng).
- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa Nhà TM, Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 024 222 53465; Số fax: 024 22253467.
- Webiste: <http://www.songda4.com.vn>.
- Mã cổ phiếu: SD4
- *Quá trình hình thành và phát triển:*

Công ty cổ phần Sông Đà 4 là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà, tiền thân là Công ty xây dựng Thủy điện Miền Trung, được thành lập theo Quyết định số 447/BXD - TCLĐ ngày 18/05/1989 của Bộ trưởng Bộ xây dựng.

Từ khi thành lập và phát triển đến nay, đơn vị có nhiều tên gọi khác nhau như: Công ty Xây dựng Thủy điện Yaly; Công ty Xây dựng Sông Đà 4; Công ty Sông Đà 4, Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Sông Đà 4 và đổi tên thành Công ty cổ phần Sông Đà 4 từ tháng 11 năm 2007.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc sắp xếp và đổi mới các doanh nghiệp Nhà nước, Công ty cổ phần Sông Đà 4 đã thực hiện các bước sắp xếp lại đơn vị theo Nghị định số 145/2002/NĐ-CP ngày 21/11/2005 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2001/NĐ-CP ngày 14/09/2001 của Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp của tổ chức chính trị - xã hội thành Công ty TNHH một thành viên. Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Sông Đà 4 được thành lập theo quyết định số 2135/QĐ- BXD ngày 16/11/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng về việc thực hiện chuyển Công ty thành viên 100% vốn Nhà nước thuộc Tổng công ty Sông Đà thành Công ty TNHH một thành viên.

Công ty cổ phần Sông Đà 4 được thành lập theo quyết định số 1329/QĐ-

BXD ngày 26/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng về việc chuyển Công ty TNHH Nhà Nước MTV Sông Đà 4 thuộc Tổng công ty Sông Đà thành công ty cổ phần.

Ngày 15 tháng 11 năm 2007 Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 390300016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 03/9/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Ngày 25/6/2008 cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 4 chính thức được niêm yết và giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội, nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là SD4.

- Các sự kiện khác:

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cổ phần Sông Đà 4 đã tham gia thi công xây dựng nhiều công trình lớn của đất nước như Nhà máy thủy điện Ialy - công suất 720 MW, thủy điện Ry Ninh 2(8,3 MW); thủy điện Sê San 3(290MW); thủy điện Sê San 4 (360 MW); thủy điện Pleikrong (100 MW); thủy điện An Khê – Kanak (163 MW); thủy điện Bản Vẽ (320 MW); thủy điện Lai Châu (1400 MW); thủy điện Huội Quảng (520 MW); thủy điện Xê kaman 1 (290MW). Dự án thủy điện vừa và nhỏ như: thủy điện Hmun(16MW); thủy điện Ayun Thượng 1A (16MW); thủy điện Nậm Chiến 2 (32 MW); thủy điện Iagrai3 (7,5MW); thủy điện Nậm Na 2 (66 MW); thủy điện Nậm Na 3 (86 MW); thủy điện Nậm Na 1 (30MW); thủy điện Trung Thu (30MW); thủy điện Thành Sơn (30MW); thủy điện Đắc poco (15 MW); thủy điện Bảng Ang (17MW); thủy điện Sơn Tây (12MW); thủy điện Minh Lương Thượng (17 MW); thủy điện Sơn Tây(18 MW); Dự án điện mặt trời BIM 18E, 18S(80,MW); điện Mặt trời Vĩnh Hảo 6 (49 MW).

Các dự án, công trình thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng: xây dựng Nhà máy xi măng Luks Việt Nam, Nhà nghiên xi măng Hạ Long tại Hiệp phước, Trạm nghiên Xi măng Ninh Thuận; xây dựng Nhà xưởng tại khu công nghiệp Hoàn Bồ, tỉnh Quảng Ninh. Dự án nhà đô thị tại khu đô thị Sài Đồng, Quận Long Biên, TP Hà Nội của Tập đoàn VinGroop; xây dựng hạ tầng, nhà mẫu, tại khu đô thị Nam An Khánh; xây dựng giảng đường trường Đại học Chu Văn An; Dự án xây dựng căn hộ, khu đô thị mới An Hưng- Quận Hà Đông, TP Hà Nội; công trình mở rộng đường Đỗ Xuân Hợp, cống hóa thành mương kín tuyến mương Nguyễn Cơ Thạch đến hết đường Đỗ Xuân Hợp thuộc Dự án đường đua F1 tại Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội. Dự án hồ của Nam tại thành phố Vinh tỉnh Nghệ An.

Năm 2020, Công ty cổ phần Sông Đà 4 hoàn thành thi công bàn giao một số công trình cho Chủ đầu tư đưa vào sử dụng như: thủy điện Mông Ân (30MW); thủy điện Bảo Lạc B (18MW); thủy điện Sông Nhiệm 4 (8 MW), thủy điện Nậm Si lường 4 (22 MW); Dự án đầu tư xây dựng khu C thuộc khu đô thị Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Hà Nội; Điện mặt trời áp mái Pờ Tó (6WW). Các công trình, dự án đơn vị đang tiếp tục thi công như thủy điện Pắc Ma (140 MW),

thủy điện Nậm Cùm 4 (54MW), Sông Mã 3(30MW), thủy điện Tân lộc (12MW), thủy điện Nậm Sì lương 3 (25,4 MW), thủy điện Mường Mít (11MW).

Đến cuối năm 2020 Công ty hiện có 186 máy móc thiết bị tài sản cố định với tổng nguyên giá 384,422 tỷ đồng. Máy móc thiết bị được sử dụng cho tất cả các công trình như thủy điện Sông Mã 3, thủy điện Pắc Ma, thủy điện Nậm Cùm 4, thủy điện Bảo Lạc B, Sông Nhiệm 4, thủy điện Hồi Xuân, thủy điện Mông Ân, thủy điện Tả páo Hồ, thủy điện Nậm Sì lương 3,4, Mường Mít, Tân Lộc.

Lực lượng lao động của đơn vị đến cuối năm 2020 là 850 người. Với đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao, tập thể Cán bộ lãnh đạo, quản lý công ty đoàn kết, gắn bó, chung sức đồng lòng vượt qua một năm hết sức khó khăn trong bối cảnh dịch bệnh Covid – 19.

Thành tích công ty đạt được trong những năm qua:

Với sự đóng góp của đơn vị trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty đã được Đảng và Nhà nước phong tặng nhiều Danh hiệu cho các tập thể và cá nhân, tiêu biểu như:

+ Bộ xây dựng và Công đoàn xây dựng Việt Nam cấp bằng chứng nhận Đơn vị lao động giỏi

ngành Xây dựng thời kỳ 1991-1995;

+ Bộ xây dựng tặng đơn vị thi đua xuất sắc ngành xây dựng năm 2009;

+ Huân chương lao động hạng ba phong tặng năm 2002;

+ Danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới cho 1 cá nhân;

+ Huân chương lao động hạng nhì phong tặng năm 2014;

+ Chính phủ nước cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2014;

+ Chính phủ nước cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2015;

+ Bằng khen của BHXH Việt Nam Công ty đã thực hiện tốt chính sách BHXH năm 2014-2015;

+ Cùng nhiều danh hiệu khác và bằng khen của Bộ xây dựng, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Tổng công ty Sông Đà trao tặng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Chi tiết: Xây dựng các công trình thủy điện);

+ Xây dựng các công trình thủy lợi, giao thông, đường bộ, công trình công nghiệp, dân dụng;

+ Thi công xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 110KV;

+ Đầu tư xây dựng khu công nghiệp và đô thị;

- + Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép);
- + Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (Chi tiết: Sản xuất vật tư, vật liệu xây dựng, cầu kiện bê tông, đường ống cấp thoát nước);
- + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, cầu kiện bê tông, đường ống cấp thoát nước);
- + Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (chỉ có hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép);
- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Xuất nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, thiết bị cơ khí, cơ giới và công nghệ xây dựng);

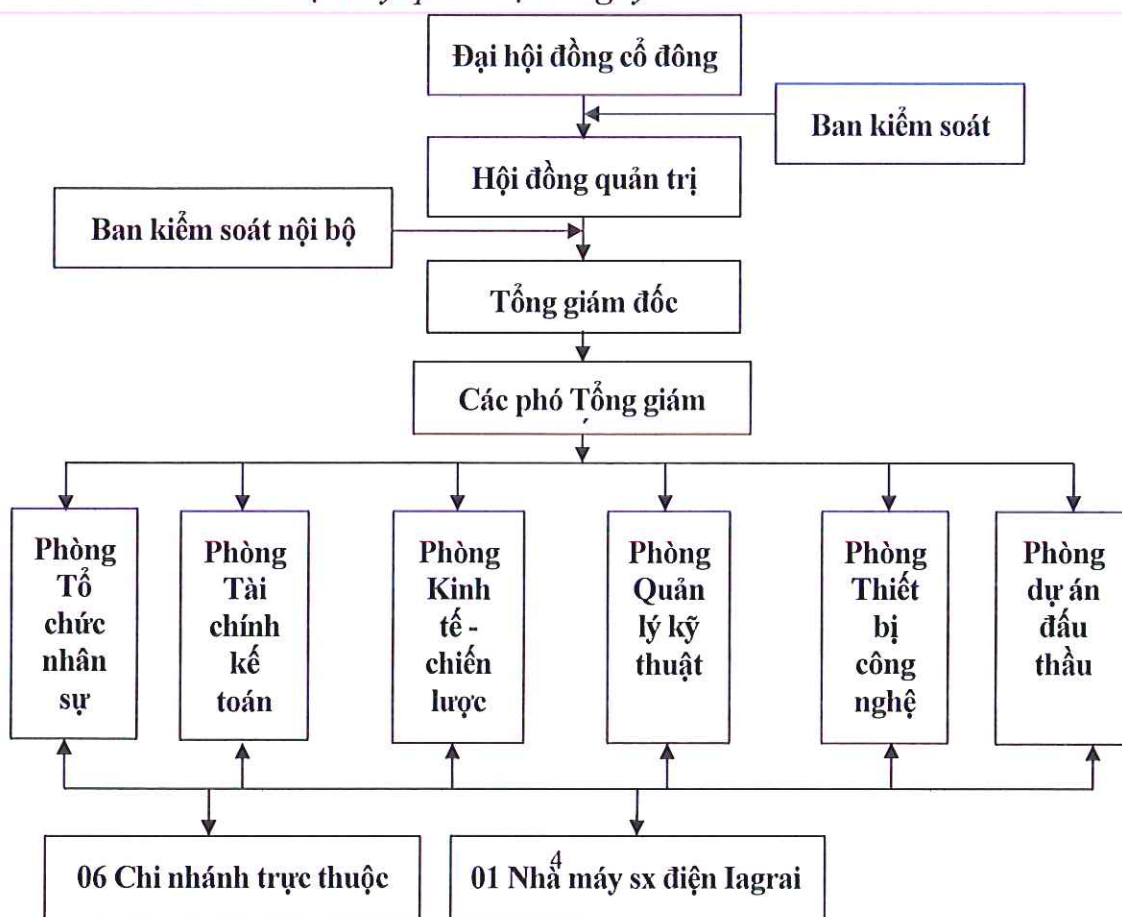
- Địa bàn kinh doanh:

Năm 2020 Công ty cổ phần Sông Đà 4 thi công các công trình:

- + Tại Lai Châu: công trình thủy điện Pắc Ma, Tà Páo Hồ, thủy điện Nậm Cúm 4, thủy điện Nậm Sì Lường 3, thủy điện Nậm Sì lường 4, thủy điện Mường Mít.
- + Tại Điện Biên: công trình thủy điện Sông Mã 3.
- + Tại Cao Bằng: công trình thủy điện Mông Ân, thủy điện Bảo Lạc B.
- + Tại Hà Giang: công trình thủy điện Sông Nhiệm 4.
- + Tại Lâm Đồng: công trình thủy điện Tân Lộc
- + Tại Gia Lai: Điện Mặt trời Pờ Tó.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Sơ đồ tổ chức bộ máy quản trị Công ty



4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Nhiệm vụ trọng tâm:

+ Tập trung vào công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm để bổ sung vào giá trị sản lượng năm 2021 và cho các năm sau. Trọng tâm chính là các dự án thủy điện, dự án năng lượng tái tạo, công trình thủy lợi và hạ tầng công nghiệp. Mục tiêu trong năm 2021 đơn vị trúng thầu với giá trị từ 800,0 tỷ đồng - :- 1.000 tỷ đồng.

+ Nâng cao và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, tuyển dụng, đào tạo bổ sung lực lượng lao động cho các công trình đáp ứng yêu cầu trong sản xuất kinh doanh. Mục tiêu năm 2021 đơn vị tuyển dụng khoảng 300-:-400 CBCNV cho công ty.

+ Nâng cao thu nhập cho người lao động; cải thiện điều kiện làm việc và sinh hoạt cho CBCNV ở các công trường xây dựng.

+ Đẩy mạnh công tác hồ sơ, nghiệm thu, thanh quyết toán thu hồi vốn, thu hồi công nợ tại các công trình đã hoàn thành thi công, các công trình đang thi công. Giải quyết kịp thời các vướng mắc (nếu có) tại mỗi công trình, dự án để nghiệm thu thanh toán dứt điểm khối lượng dở dang, thu vốn kịp thời, tăng vòng quay sử dụng vốn.

+ Thực hiện giải pháp quản lý để tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả công tác sản xuất kinh doanh. Thường xuyên tổ chức công tác kiểm tra nội bộ đối với các chi nhánh trực trong việc chấp hành quy chế quản lý kinh tế và hạch toán kinh doanh của các đơn vị trực thuộc.

+ Xây dựng kế hoạch, mục tiêu, triển khai thực hiện nghiên cứu ứng dụng các công nghệ thi công mới, tư duy quản lý mới trong công tác điều hành, quản trị doanh nghiệp.

Mục tiêu, tiến độ thi công tại các công trình năm 2021

- Công trình thủy điện Sông Mã 3: Đổ bê tông các loại 3.750,64 m³, kết thúc thi công nút cống dẫn dòng 843,7 m³ hoàn thành trước 31/5/2021. Bàn giao công trình cho Chủ đầu tư phục vụ tích nước phát điện thương mại.

- **công trình thủy điện Nậm Cúm 4:** 13.500 m³ bê tông.

+ Hoàn thành bê tông tường hạ lưu, bê tông tường thượng lưu, bê tông thân đập trước ngày 37/3/2021.

+ Hoàn thành bê tông đập dâng vai trái trước 31/3/2021.

+ Hoàn thành bê tông mặt đập trước 31/3/2021.

- **Công trình thủy điện Pắc Ma:** 7.101,93 m³ bê tông

+ thi công bê tông tường biên, tường thượng lưu, tường hạ lưu hoàn thành trước ngày 15/3/2021.

- + Đập dâng vai phải, kết thúc ngày 15/3/2021.
- + thi công bê tông khung tời hạ lưu nhà máy cao độ 322,3m, hoàn thành trước ngày 31/5/2021.
- + thi công mái kênh cơ thứ 3 đến cao độ 322,3 m, hoàn thành trước ngày 31/5/2021.
- + Đổ bê tông chèn nhà máy ngày 31/5/2021.
- + thi công hoàn thiện khung dầm nhà tời đập tràn hoàn thành ngày 30/6/2021.
- **Công trình thủy điện Nậm sì Lường 3:** thi công 2.875,5m³ bê tông
- + Bê tông đập dâng, hoàn thành trước 28/2/2021; đập tràn trước 31/3/2021.
- + Bê tông cửa nhận nước trước ngày 15/3/2021.
- + Đổ bê tông nhà máy trước ngày 31/3/2021;
- + Trạm phân phối điện, tháp điều áp trước ngày 31/3/2021.
- + Cống dẫn nước hoàn thành thi công trước 30/4/2021.
- Công trình thủy điện Pắc Ma: Đổ bê tông các loại 92.748 m³.
- **Công trình thủy điện Tân Lộc:**
- + Kết thúc kênh xả trước ngày 30/5; kết thúc cải tạo hạ lưu ngày 30/5/2021.
- + Hoàn thành thi công đập dâng vai trái trước ngày 30/5/2021
- + Hoàn thành thi công đập dâng vai phải trước ngày 30/6/2021.
- + Hoàn thành tuyến ống áp lực trước ngày 30/7/2021;
- + Kết thúc thi công bê tông các hạng mục xây dựng, bàn giao Nhà máy cho chủ đầu tư trước ngày 19/10/2021.
- **Công trình thủy điện Mường Mít:**
- + Hoàn thành công tác đào đất: 80.995 m³, đào đá 48.204 m³, đắp đất đá hỗn hợp 65.089 m³, thời gian trước ngày 31/5/2021.
- + Hoàn thành thi công 46.300 m³ bê tông. Đập dâng vai trái, Đập dâng vai phải trước ngày 31/7/2021.
- + Bê tông cửa nhận nước hoàn thành trước ngày 30/4/2021.
- + Kênh hộp, hoàn thành trước ngày 31/10/2021.
- + Kết thúc đào, nạo vét lòng sông hạng mục kênh xả ngày 20/11/2021.
- + Hoàn thành đường ống áp lực trước ngày 31/8/2021.
- + Hoàn thành toàn bộ nhà máy trước ngày 31/8/2021.
- + Hoàn thành trạm OPY trước 30/9/2021.
- + Kết thúc thi công tháp điều áp trước ngày 30/11/2021.
- + Kết thúc thi công toàn bộ các hạng mục trước ngày 31/11/2021. Tích nước trước ngày 15/12/2021.

Đối với các công trình dự án mới trúng thầu trong năm 2021, đơn vị sẽ triển khai thi công theo mục tiêu tiến độ hợp đồng được ký kết giữa Nhà thầu và Chủ đầu tư.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Mục tiêu tổng quát:

+ Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 4 trở thành một doanh nghiệp phát triển toàn diện, bền vững, có tiềm lực tài chính mạnh, có đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân chuyên nghiệp với trình độ chuyên môn, tay nghề cao.

+ Tiếp tục lấy ngành nghề truyền thống thi công bê tông các công trình thủy điện, thủy lợi làm hướng chủ đạo, dịch chuyển sang lĩnh vực thi công xây dựng nhà máy điện mặt trời, điện gió, công trình dân dụng, hạ tầng giao thông.

+ Xây dựng mô hình quản trị công ty tiên tiến, phù hợp với điều kiện phát triển của Công ty, ngành xây dựng và thông lệ quốc tế.

Mục tiêu chiến lược:

+ Tiếp tục củng cố phát triển ngành nghề truyền thống là xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi tại thị trường trong nước.

+ Đẩy nhanh khai thác phân khúc công trình: Điện mặt trời, Nhiệt điện, Điện gió, công trình chống biến đổi khí hậu.

+ Phát huy thế mạnh nguồn nội lực, phát triển các ngành nghề về xây dựng phù hợp với năng lực cốt lõi của công ty, trong đó tập trung công tác thi công các kết cấu bê tông cốt thép của phân khúc công trình hạ tầng công nghiệp.

+ Trở thành nhà thầu mạnh, uy tín và đủ năng lực trong phân khúc Tổng thầu xây dựng và Tổng thầu EPC hạ tầng công nghiệp.

+ Tập trung mọi nguồn lực, phát triển phân khúc thị trường xây công trình hạ tầng công nghiệp có đủ năng lực làm Tổng thầu EPC.

+ Đầu tư thiết bị công nghệ thi công đáp ứng sức cạnh tranh, nhiệm vụ kế hoạch SXKD cũng như mục tiêu phát triển.

- *Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:*

+ Các công trình đơn vị thi công, Công ty luôn chú trọng đảm bảo công tác kỹ thuật, chất lượng, mỹ thuật, an toàn lao động .. đảm bảo đúng tiến độ cam kết với Chủ đầu tư, đảm bảo công tác vệ sinh công nghiệp, môi trường xung quanh theo đúng quy định của Chủ đầu tư.

+ Triển khai áp dụng, tiêu chuẩn quản lý môi trường ISO1400 tại các công trình xây dựng.

+ Quan tâm đến công tác xã hội, từ thiện, ủng hộ các tổ chức như: Trẻ em nghèo tàn tật, các gia đình chính sách là người lao động trong công ty, gia đình có hoàn cảnh khó khăn,...

5. Các rủi ro

- Rủi ro về thị trường xây dựng:

Thị trường xây dựng công trình thủy điện trong nước đang dần dần thu hẹp, hiện tại chủ yếu là các công trình dự án có quy mô nhỏ và vừa do vậy áp lực về đảm bảo việc làm rất lớn, cạnh tranh khốc liệt.

- Rủi ro về nhân sự:

Do tính đặc thù của hoạt động xây dựng thủy điện hầu hết nằm tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, điều kiện về giao thông, cơ sở hạ tầng còn khó khăn do đó việc thu hút nhân lực kỹ sư, đội ngũ công nhân kỹ thuật có tay nghề rất hạn chế. Tỷ lệ người lao động nghỉ việc hàng năm lớn, thường xuyên biến động sẽ ảnh hưởng tới việc tổ chức sản xuất của công ty.

- **Rủi ro về an toàn lao động:**

Thi công xây dựng là một công việc đặc thù khi người lao động phải thường xuyên làm việc nặng nhọc ngoài trời và trên cao. Các điều kiện phục vụ thi công có khả năng ảnh hưởng đến an toàn lao động không cố định, thường xuyên phải di chuyển theo các điểm dừng kỹ thuật. Do đó khả năng mất an toàn lao động luôn thường trực.

Nhận thức về tầm quan trọng của việc đảm bảo an toàn lao động, công ty đã và sẽ chú trọng xây dựng quy trình thi công an toàn, thành lập Ban chuyên trách về an toàn lao động và mạng lưới vệ sinh an toàn lao động. Định kỳ người lao động được huấn luyện và đào tạo lại về an toàn lao động.

- **Rủi ro về thanh toán:**

Các nguyên nhân có thể gây ra việc chậm thanh toán: Chủ đầu tư thiếu vốn; sử dụng hết hạn mức tín dụng tài trợ của dự án; thời hạn quyết toán và bảo hành kéo dài hơn dự kiến, chủ đầu tư chây ì thanh toán khi dự án đã được thi công hoàn thành, ... Việc chậm thanh toán gây ứ đọng vốn, vòng qua vốn thấp, ảnh hưởng lớn đến cân đối dòng tiền của đơn vị.

- **Rủi ro về tín dụng:**

Để đảm bảo nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với sản lượng từ 800 -:- 900 tỷ đồng/năm, công ty phải duy trì dư nợ vay ngân hàng ở mức cao. Chi phí tài chính chiếm khoảng 5% sản lượng. Nếu lãi suất cho vay của Ngân hàng biến động tăng sẽ làm tăng chi phí tài chính dẫn đến giảm hiệu quả SXKD của Công ty.

Kinh tế tăng trưởng thấp, giảm đầu tư trong xã hội. Ngân hàng thắt chặt tín dụng, giảm dư nợ cho vay đối với khách hàng, thận trọng trong cho vay cấp tín dụng mới. Doanh nghiệp khó tiếp cận vốn, bị đối vốn tín dụng.

- **Rủi ro về thiên tai, dịch bệnh:**

Khi dịch bệnh Covid -19 xuất hiện và bùng phát đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế toàn cầu, giãn cách xã hội làm cho sản xuất đình đốn, ngưng trệ, giao thông giữa các quốc gia vùng lãnh thổ bị ngăn cản hàng hóa không được thông thương dẫn đến ứ đọng, cung cung ứng bị đứt gãy, tình trạng thiếu vật tư, nguyên liệu cho sản xuất.

Năm 2021 dịch bệnh Covid – 19 còn rất phức tạp, sản xuất kinh doanh của hầu hết các lĩnh vực đời sống xã hội còn hạn chế, cầm chừng, sản xuất bị thu hẹp, thiếu việc làm, thu nhập của người lao động giảm sút, tiêu dùng bị cắt giảm,..Đặc biệt việc mở rộng, đầu tư Dự án có quy mô vốn lớn trong lĩnh vực xây dựng sẽ hạn chế làm dẫn đến khan hiếm công trình, thiếu việc làm.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020, dịch bệnh Covid -19 đã ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế của thế giới, vấn đề giao thương, đi lại giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ bị giới hạn, giãn cách xã hội. Sản xuất kinh doanh của rất nhiều doanh nghiệp tại Việt Nam trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội bị đình đốn hoặc thu hẹp quy mô, tình hình kinh doanh khó khăn đã gây ra nhiều hệ lụy đối với xã hội.

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, doanh nghiệp mở rộng đầu tư sản xuất kinh doanh trở nên thận trọng hơn, Ngân hàng tài trợ vốn càng chắc chắn hơn khi thẩm định phương án cho vay dự án. Vấn đề việc làm cho doanh nghiệp ngày càng trở nên gay gắt, cạnh tranh khốc liệt.

Năm 2020 là một năm hết sức khó khăn đối với Công ty cổ phần Sông Đà 4. Dịch bệnh Covivid – 19 đã tác động đến hầu hết doanh nghiệp cũng như nhiều đối tác mà Sông Đà 4 có quan hệ kinh tế, như các Chủ đầu tư (dự án) công trình Sông Đà 4 đã và đang thi công gặp khó khăn về tài chính chưa được tháo gỡ,... Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu SXKD của Công ty không đạt kế hoạch, tài chính công ty gặp nhiều khó khăn, thiếu tiền vốn phục vụ SXKD.

Với nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2020 của công ty là công tác thu hồi công nợ, thanh quyết toán các công trình. Tuy nhiên kết quả đạt được còn thấp, như công trình Xê Kaman 1, Nậm Na 1, Hồi Xuân, Thành Sơn, Đăk poco, Lai Châu, Huội Quảng không có tiến triển so với đầu năm. Số tiền thu nợ không bù đắp được giảm hạn mức cho vay 85 tỷ đồng từ các Ngân hàng. Việc giảm dư nợ vay đã gây khó khăn trong cân đối tài chính của đơn vị. Dòng tiền thu từ các công trình đang thi công bị Ngân hàng thu nợ dẫn đến sự thiếu hụt tiền vốn thanh toán chi phí nhân công, vật tư, nhiên liệu cho công trình đã ảnh hưởng lớn đến công tác điều hành SXKD cũng như việc chậm bàn giao một số hạng mục công trình cho Chủ đầu tư như công trình Nậm Sỉ lường 3,4, Pắc Ma.

Công tác thực hiện chế độ chi trả lương, đóng Bảo hiểm cho người lao động còn chậm trễ, nợ lương kéo dài, nợ thuế. Tình trạng công nhân, người lao động bỏ việc, rời khỏi công trường, chấm dứt Hợp đồng lao động. Công trường thường xuyên bị thiếu vật tư thi công, máy móc ngưng nghỉ nhiều, thi công bị gián đoạn.

Năm 2020, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc công ty đã nỗ lực không ngừng, điều hành SXKD trong tình trạng tài chính công ty khó khăn, tác động của dịch bệnh Covid -19, tập thể cán bộ công nhân người lao động từ cơ quan Công ty đến các Chi nhánh trực thuộc đã cố gắng, nỗ lực rất lớn và đồng hành, thông cảm, chia sẻ với những khó khăn của Công ty. Người lao động gắn bó làm việc trên các công trường là sự tin tưởng và cũng là nguồn động viên rất lớn đối với Lãnh đạo Công ty. Từ đó tạo điều kiện Công ty thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2020 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Công tác tổ chức, lao động:

- Thành lập, thành lập lại các Hội đồng chuyên môn, nghiệp vụ của công ty
- Rà soát, sửa đổi, bổ sung thay thế các quy chế, quy định, phân cấp trong công tác quản lý của công ty.
- Thực hiện sắp xếp, cơ cấu các chi nhánh, bố trí, điều chuyển cán bộ giữa các đơn vị, các công trường phù hợp với tình hình thực tế.
- Tuyển dụng lực lượng lao động đáp ứng nhu cầu cho các công trình. Đào tạo nâng cao kỹ năng giao tiếp tiếng Anh cho 16 cán bộ thuộc các lĩnh vực kỹ thuật, kinh tế, tài chính của công ty.
- Ban hành, thực hiện chuyển xếp lương cho CBCNV công ty theo mức quy định tiền lương tối thiểu vùng năm 2020.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty năm 2020; tổ chức thành công Đại hội đảng Bộ công ty Sông Đà 4 nhiệm kỳ năm 2020-:-2025.

Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Tiếp tục tìm kiếm các dự án, gói thầu mà công ty quan tâm. Bổ sung một số dự án gói thầu phù hợp với năng lực và định hướng của công ty vào kế hoạch đấu thầu, phục vụ cho công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm thời gian tiếp theo. Năm 2020, Công ty trúng thầu với tổng giá trị 376 tỷ/KH 800 tỷ, bao gồm: thủy điện Tân Lộc; thủy điện Mường Mít; điện mặt trời áp mái; thi công xây dựng Viện thực phẩm chức năng.
- Sửa đổi ban hành Quy chế quản lý dự án đầu tư phù hợp với thay đổi văn bản pháp luật của Pháp luật.

Công tác kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động:

- Đáp ứng mục tiêu chống lũ năm 2020 tại các công trình. Hoàn thành thi công và bàn giao các công trình thủy điện Bảo Lạc B, Sông Nhiệm 4, điện áp mái Pò Tó để Chủ đầu tư đưa vào sử dụng phục vụ phát điện của dự án.
- Quyết toán khối lượng các công trình thủy điện Nậm Na 1, Thành Sơn, Đăkpoco, Xêkaman 1 hoàn thành tính toán gửi CĐT, BĐH quyết toán khối lượng + giá trị các hạng mục công trình.

Tuy nhiên, công tác quản lý tiến độ thi công công trình còn những hạn chế nhất định và chưa kịp thời ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, điều hành thi công của Lãnh đạo công ty đến các công trường. Công tác hoàn thiện, quản lý hồ sơ chất lượng công trình còn nợ đọng hồ sơ với Chủ đầu tư đã ảnh hưởng đến công tác thanh quyết toán công trình.

- Lực lượng cán bộ kỹ thuật tại công ty và các Chi nhánh nghỉ việc, chấm dứt hợp đồng lao động.

- Công tác an toàn lao động tại các công trình đã được chú trọng, tuy nhiên trong năm còn xảy ra tình trạng mất an toàn lao động tại công trường thi công.

Công tác kinh tế, tài chính kế toán:

- Đàm phán, kí hợp đồng thi công công trình thủy điện Tân Lộc, thi công dự án điện mặt trời áp mái Pờ Tó; Hợp đồng xây dựng nhà Labo-Viện thực phẩm chức năng, hợp đồng thủy điện Mường Mít.
- Thanh lý hợp đồng công trình thủy điện Bản Ang, hợp đồng khu đô thị An Hưng.
- Bám sát các chủ đầu tư giải ngân kịp thời tiền KLXLHT tại các công trình Tân Lộc, Nậm Sỉ Lường 3+4, Sông Nhiệm, Bảo Lạc B, Pắc Ma, Pờ Tó.
- Công tác tài chính: Kí hợp đồng hạn mức tín dụng tại các Ngân hàng, làm việc với các Ngân hàng để gia hạn nợ, giãn nợ do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19.
- Công tác thu hồi công nợ từ các Chủ đầu tư chưa đạt yêu cầu, số tiền thu nợ còn thấp. Tài chính công ty rất khó khăn, chi trả tiền lương cho người lao động còn chậm, nợ tiền Bảo hiểm XH, BHYT, BHTN, nợ thuế với số tiền lớn.

Công tác thanh tra, kiểm tra:

Ban kiểm soát nội bộ đã tổ chức kiểm tra công tác SXKD tại các Chi nhánh trực thuộc. Một số chi nhánh chưa kiểm tra do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19.

Công tác quản lý cơ giới, công nghệ thông tin:

- Cân đối, điều động kịp thời thiết bị xe máy giữa các công trình
- Tổ chức bảo dưỡng 03 tổ máy, các hệ thống nâng hạ cửa van nhà máy thủy điện Iagrai3, vận hành Nhà máy an toàn tuyệt đối.
- Theo dõi, thanh lý các xe máy thiết bị đã hết khấu hao, hỏng hóc không có nhu cầu sử dụng.

Xây dựng, bổ sung, Ban hành định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe máy thiết bị; Ban hành Quy chế phân cấp công tác quản lý cơ giới.

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu:

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%)
Giá trị SXKD	860	817,2	95%
Doanh thu và TN khác	830	845,05	102%
Lợi nhuận trước thuế	17	0,51	3.03%

Lợi nhuận sau thuế	14,658	0.17	1.16%
Nộp ngân sách nhà nước	49.403	26.6	54%
Thu nhập bq/người/tháng	8.72	8.66	54%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

+ Ông Nguyễn Tiến Dũng - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

Giới tính : Nam

Dân tộc : Kinh

Ngày sinh : 04/08/1979

Quê quán : Xã Thạch Đài, Huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú : Thanh Mai, Thanh Oai, Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 31/12/2020 (mệnh giá 10.000 đồng): 1.031.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 10% cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác: 1.030.000 cổ phiếu

+ Ông Vương Đức Hùng - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 13 tháng 02 năm 1977

Quê quán : Xã Cộng Hoà, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : P. A2903 – Tòa nhà Goldent Palace, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính Kế toán; Thạc Sĩ QTKD

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 31/12/2020 (mệnh giá 10.000 đồng): 14.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,14% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 14.000 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác:

0 cổ phiếu

+ Ông Lê Tấn Trường - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 02/06/1967

Quê quán : Xã Hương Vinh, Huyện Hương Trà, tỉnh Thừa
thiên Huế

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 20 Phạm Văn Đồng - Pleiku - Gia lai

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Động lực

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 31/12/2020 (mệnh giá 10.000 đồng): 3.433 cổ phần, chiếm 0,03% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 3.433 cổ phiếu

+ Ông Phạm Tú Mậu - Phó tổng giám đốc Công ty

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 12/06/1969

Quê quán : Xã Trục Chính, Huyện Trục Ninh, tỉnh Nam
Định

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 20 Phạm Văn Đồng - Pleiku - Gia lai

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư thủy lợi

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 31/12/2020 (mệnh giá 10.000 đồng): 2.600 cổ phần, chiếm 0,03% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 2.600 cổ phiếu

+ Ông Trần Đức Minh - Kế toán trưởng- bổ nhiệm ngày 10/01/2020.

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 15 tháng 7 năm 1990

Quê quán : Phường Ngọc Trạo – Thị xã Bỉm Sơn – Tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Phường Ngọc Trạo – Thị xã Bỉm Sơn – Tỉnh Thanh Hóa.

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 31/12/2020: Không

Những thay đổi trong ban điều hành:

Ông Trần Đức Minh được bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng kể từ ngày 10/01/2020.

- *Số lượng cán bộ công nhân viên, chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:*

+ Tính đến thời điểm 31/12/2020, số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty cổ phần Sông Đà 4 là 850 người, trong đó:

Phân theo trình độ:

STT	Chức danh	Số lượng (người)
1	Trên đại học	10
2	Trình độ đại học	107
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	22
4	Công nhân kỹ thuật	711
	Tổng cộng	850

Phân theo giới tính:

Lao động nam: 772 người.

Lao động nữ: 78 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a, Các khoản đầu tư lớn: Không có

b, Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	%Tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	1.342.062	1.344.743	1.210.432	95.62%
Doanh thu thuần	794.294	939.305	841.425	-10,4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.647	9.556	-1.144	
Lợi nhuận khác	4.746	(2.015)	1.660	-65%
Lợi nhuận trước thuế	17.394	7.541	515,64	-93,1%
Lợi nhuận sau thuế	15.007	6.508	171,3	-97,3%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	68.6%	79,1%		

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,03	1,04	1,17	
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,73	0,71	0,83	
2. Cơ cấu vốn					
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,87	0,86	0,85	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	6,70	6,50	5,77	
3. Năng lực hoạt động					
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,99	2,12	2,82	
Doanh thu thuần/ tổng tài sản	Lần	0,64	0,65	0,70	
4. Khả năng sinh lời					
Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	1,88	0,69	0,02	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,60	3,63	0,096	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,12	0,48	0,014	
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,59	1,02	-0,136	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần tự do chuyển nhượng đang lưu hành: 10.300.000 cổ phần.

Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Stt	Loại cổ đông	SL cổ đông	SLCP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
I	Cổ đông trong nước	1.167	9.901.167	96,12%
1	Cá nhân	1.152	2.277.759	22,11%
2	Tổ chức	15	7.623.408	74,01%
	Trong đó cổ đông lớn			
	Tổng công ty Sông Đà		6,695,000	65,0%
II	Cổ đông nước ngoài	15	398.833	3.87%

Stt	Loại cổ đông	SL cổ đông	SLCP năm giữ	Tỷ lệ năm giữ
1	Cá nhân	10	27.233	0,27%
2	Tổ chức	5	371.600	3,60%
	Tổng cộng	1.182	10.300.000	100%

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu:* Không có

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* Không có

e) *Các chứng khoán khác:* Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Lĩnh vực hoạt động của công ty là xây dựng các công trình thủy điện, nguồn nguyên vật liệu cấu thành nên sản phẩm chính của Công ty là: sắt thép, xi măng, cát, đá, phụ gia,...

Nguồn nguyên vật liệu được quản lý tốt giúp công ty tiết kiệm được chi phí, nâng cao chất lượng công trình sản phẩm và giảm thiểu tác động liên quan đến môi trường và xã hội.

Để quản lý nguồn nguyên vật liệu có hiệu quả, Công ty đã xây dựng và ban hành các quy chế, quy định về mua sắm, quản lý nguồn nguyên vật liệu.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng được tiêu thụ của Công ty chủ yếu là điện năng và nhiên liệu (dầu diesel, và các sản phẩm hóa dầu).

Công ty ban hành các quy chế, quy định, bộ định mức tiêu hao nhiên liệu cho tất cả các đầu máy móc thiết bị hiện có của đơn vị định; ban hành quy trình sử dụng an toàn và có hiệu quả việc tiêu thụ năng lượng vào sinh hoạt cũng như sản xuất kinh doanh.

6.3. Tiêu thụ nước

Nước được sử dụng cho sinh hoạt và trong thi công sản xuất sản phẩm xây lắp của Công ty, nước được lấy tại nguồn (tại nơi thi công công trình).

Nước sinh hoạt được sử dụng vào các mục đích sinh hoạt cá nhân và được đào thải trực tiếp ra môi trường xung quanh. Đây là hoạt động thường xuyên thiết yếu và ít gây tác động đến môi trường.

Nước sử dụng cho sản xuất thi công (sử dụng để trộn vữa bê tông, bảo dưỡng kết cấu bê tông,...) do được hình thành trong kết cấu sản phẩm, không phục vụ mục đích tẩy rửa hoặc dùng hóa chất độc hại để tẩy rửa nên không có tác động đáng kể lên môi trường xung quanh.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Tại các công trình Công ty đang thi công, định kỳ hàng quý đều có Báo cáo đánh giá tác động môi trường về các chỉ tiêu chính như: tiếng ồn, không khí, khói bụi, nguồn nước của đơn vị độc lập đánh giá về tác động môi trường.

Công ty cũng đang áp dụng và tuân thủ Hệ thống quản lý tích hợp OHSAS 18001/ ISO 9001/ ISO 14001 từ ngày 15/3/2017, bao gồm:

Hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp theo OHSAS 18001-2007.

Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001-2004.

a, Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b, Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a, Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng lao động sử dụng bình quân: 700 lao động

Số lượng lao động cuối kỳ: 850 người.

Thu nhập bình quân/người/tháng: 8.660.000, đồng/người/tháng

b, Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Xác định nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng hàng đầu để Công ty tồn tại và phát triển bền vững, vì vậy Công ty luôn có những chính sách để quan tâm chăm lo đến người lao động. Các chính sách nổi bật:

- Về an toàn lao động:

Quyết định số 32QĐ/HĐQT ngày 05/7/2013 của Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 4 về việc ban hành quy chế quản lý và phân cấp công tác bảo hộ lao động.

Quyết định số 04 QĐ/TCNS ngày 30/12/2015 của Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 4 về việc ban hành Nội quy lao động.

Ngoài ra hàng năm, người lao động được khám sức khỏe định kỳ để phân loại lao động và bố trí công việc phù hợp. Tổ chức huấn luyện an toàn lao động định kỳ và cho lao động mới. Thành lập Ban chuyên trách về an toàn bảo hộ lao động.

- Về chế độ phúc lợi:

Quyết định số 25 QĐ/HĐQT ngày 23/6/2014 của Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 4 về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng quỹ Sông Đà.

Quyết định số 43 QĐ/HĐQT ngày 30/9/2014 của Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 4 về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi.

Nghị quyết số 24 NQ/HĐQT ngày 16/5/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 4 về việc thông qua qui chế thi đua khen thưởng của Công ty cổ phần Sông Đà 4.

Các chế độ chính sách đối với người lao động được thực hiện thường xuyên, công bằng theo các quy định cụ thể nhằm động viên, khuyến khích những giá trị gia tăng và phát huy văn hóa truyền thống trong Công ty.

c, Hoạt động đào tạo người lao động

Hoạt động đào tạo lao động chuyên môn thực hiện theo Quy chế đào tạo theo quyết định số 20/HĐQT ngày 09/8/2011 của Hội đồng quản trị Công ty.

Ngoài ra hàng năm, Công ty còn phối hợp với các trường nghề tổ chức các lớp đào tạo tập trung nâng cao tay nghề cho công nhân kỹ thuật tại các công trường.

Các lớp đào tạo cụ thể trong năm:

- Tổ chức lớp đào tạo Tiếng Anh và Tiếng Anh nâng cao cho cán bộ nhân viên gián tiếp của công ty.
- Tổ chức đào tạo lớp nghiệp vụ Trắc đạc cho cán bộ kỹ thuật của công ty.
- Phối hợp với các trường nghề tổ chức lớp đào tạo nghề cho người lao động trực tiếp tại các công trường.
- Lớp đào tạo, huấn luyện về an toàn lao động.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tại các địa phương nơi đơn vị tham gia thi công xây dựng, Công ty đều thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với chính quyền, an ninh trật tự, văn hóa và các giá trị sinh hoạt của người dân địa phương, như: thực hiện kê khai đăng ký tạm trú tạm vắng cho người lao động; thực hiện giao lưu văn hóa, thể thao; thực hiện phối hợp và hỗ trợ trong công tác đảm bảo an ninh trật tự..

III. Báo cáo đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- *Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch:*

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%)
Giá trị SXKD	860	817	95%
Doanh thu + TN khác	830	845.05	102%
Lợi nhuận trước thuế	17	0.515	3.03%
Lợi nhuận sau thuế	14,658	0.17	1.16%

Nộp ngân sách nhà nước	49,403	26.6	54%
Vốn chủ sở hữu	185,86	178.73	96.2%
Tổng tài sản	1161,65	1210.43	104,2%
Tỷ lệ cổ tức	12%	0	0%
Thu nhập bq/người/tháng (nghìn đồng)	8.720	8.660	99.3%

Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Để thực hiện chỉ tiêu sản xuất kinh doanh thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Hội đồng quản trị công ty đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành triển khai thực hiện các giải pháp đồng bộ từ công tác tổ chức, nhân sự, tài chính, kinh tế, kỹ thuật, máy móc thiết bị, đáp ứng điều kiện thi công cho các công trình. Sự nỗ lực rất lớn của tập thể, cán bộ công nhân viên, người lao động trong Công ty vượt qua khó khăn trong điều kiện dịch bệnh Covid – 19 cũng như khó khăn về tình hình tài chính của công ty nhằm đạt được cao nhất các chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 giao cho. Tìm kiếm việc làm cho người lao động, sử dụng xe máy thiết bị, duy trì sự phát triển đơn vị.

Tích cực trong công tác tái cấu trúc doanh nghiệp. Tìm các biện pháp để giảm giá thành sản phẩm, tiết giảm chi phí quản lý.

2. Tình hình tài chính

a, Tình hình tài sản

Tổng tài sản trong năm giảm: 134.310.020.463, đồng tương ứng tỷ lệ giảm 9,98%. Trong đó: Tài sản ngắn hạn giảm: 101.253.239.085, đồng tỷ lệ giảm 7,54%; tài sản dài hạn giảm: 33.056.781.378, đồng tỷ lệ giảm 2,46%. Nguyên nhân chính ảnh hưởng đến tình hình tài sản của Công ty:

- Tài sản ngắn hạn:

Năm 2020 các công trình đơn vị đang thi công đáp ứng được nguồn vốn thanh toán, công tác giải ngân của các Chủ đầu tư được thực hiện theo hợp đồng ký kết. Tuy nhiên một số công trình đã hoàn thành thi công có công nợ phải thu lớn dẫn đến các khoản phải thu ngắn hạn tăng hơn so với đầu năm số tiền là: 9.077.651.229 đồng tương ứng tỷ lệ tăng 1,25%. Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ giảm hơn so với đầu kỳ là: 120.649.143.023, đồng tương ứng tỷ lệ giảm: 31,435 %.

- Tài sản dài hạn:

Năm 2020, công ty không thực hiện đầu tư mua sắm tài sản cố định. Tài sản dài hạn cuối năm giảm 33.056.781.378, đồng so với đầu năm, tương ứng tỷ lệ 18,71%, chủ yếu là do giá trị hao mòn của tài sản cố định hữu hình giảm 20.222.927.600, đồng tương ứng tỷ lệ 13,47%; chi phí trả trước dài hạn như cấp

pha, giàn giáo được phân bổ trong năm đã làm chi giảm so với số đầu năm là 12.635.851.634, đồng tương ứng tỷ lệ giảm là 68,42 %.

Qua những phân tích trên, có thể thấy rằng công tác nghiệm thu thanh toán ở các công trình đã giảm, tuy nhiên giá trị công nợ phải thu lại tăng hơn nguyên nhân là công tác thu hồi công nợ từ các Chủ đầu tư đạt được còn thấp. Điều này gây ảnh hưởng lớn đến tốc độ lưu chuyển (vòng quay) vốn của Công ty, gây ứ đọng vốn dẫn đến khó khăn về tài chính, tăng chi phí lãi vay, giảm hiệu quả sử dụng tiền vốn.

Xác định tầm quan trọng công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ, Ban Lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo quyết liệt trong bộ máy điều hành, tập chung nghiệm thu thanh quyết toán dứt điểm các công trình đã thi công xong, thu hồi dứt điểm công nợ, giá trị dở dang % giữ lại tại các công trình để bổ sung vốn cho sản xuất kinh doanh, giảm nợ vay vốn Ngân hàng.

b, Tình hình nợ phải trả:

Nợ ngắn hạn giảm: 134.310.020.463 đồng tương ứng tỷ lệ giảm 11%, trong đó: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm: 95.432.894.730 đồng tương ứng tỷ lệ giảm 8,3 %; Phải trả người bán ngắn hạn giảm: 44.101.839.694 đồng tương ứng tỷ lệ giảm 1,19%; Phải trả ngắn hạn khác tăng: 21.383.537.036 tương ứng tỷ lệ 1.35%. Nguyên nhân:

Năm 2020, công ty phải thực hiện lộ trình giảm hạn mức vay vốn lưu động tại các Ngân hàng, tuy nhiên số dự nợ vay ngân hàng và các khoản phải trả khách hàng, các khoản phải trả người lao động, nợ NSNN và các khoản phải trả ngắn hạn khác còn lớn.

Cơ cấu tỷ lệ nợ:

+ Nợ phải trả /Tổng tài sản: 85.5%

+ Nợ ngắn hạn/Tổng tài sản: 80.3%

+ Nợ dài hạn/Tổng tài sản : 4,97%

- Nợ phải trả xấu: Công ty không có khoản nợ phải trả xấu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Hội đồng quản trị công ty đã ban hành các quy chế, quy định về quản lý, quản trị, chính sách đối với người lao động trong công ty, như:

- Ban hành mới và sửa đổi bổ sung:

Số TT	Nội dung văn bản	Số hiệu	Ngày ban hành
1	Phê duyệt quy chế phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ và tiền lương của Công ty cổ phần Sông Đà 4	13 QĐ/HĐQT	24/02/2020
2	Phê duyệt quy chế quản lý dự án đầu tư của Công ty cổ phần Sông Đà 4	17 QĐ/HĐQT	12/03/2020

3	Phê duyệt phân cấp công tác quản lý hợp đồng kinh tế của Công ty cổ phần Sông Đà 4	22 QĐ/HĐQT	24/03/2020
4	Phê duyệt quy chế quản lý kỹ thuật Công ty cổ phần Sông Đà 4	27 QĐ/HĐQT	05/05/2020

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Mục tiêu chiến lược:

- Tiếp cận các phân khúc công trình: Điện mặt trời, Điện gió, Nhiệt điện, công trình chống biến đổi khí hậu (từ nguồn vốn ODA...), dự án năng lượng tái tạo, các công trình thủy lợi, công trình dân dụng và công nghiệp.

- Phát huy các thế mạnh nguồn nội lực, định hướng phát triển thêm các ngành nghề về xây dựng phù hợp với năng lực cốt lõi của công ty, trong đó tập trung công tác thi công các kết cấu bê tông cốt thép của phân khúc công trình hạ tầng công nghiệp.

- Tập trung mọi nguồn lực, phát triển phân khúc thị trường xây công trình hạ tầng công nghiệp, có đủ năng lực làm Tổng thầu EPC hạ tầng công nghiệp.

- Đầu tư thiết bị công nghệ thi công đáp ứng sức mạnh cạnh tranh, nhiệm vụ kế hoạch SXKD cũng như mục tiêu phát triển của Công ty.

- Tái cơ cấu và nâng cao chất lượng năng lực tài chính của doanh nghiệp.

Mục tiêu trước mắt:

- Đẩy mạnh công tác nghiệm thu thanh quyết toán và thu hồi công nợ các công trình.

- Thu xếp vốn, tín dụng đảm bảo đáp ứng đủ tiền vốn cho sản xuất kinh doanh. Trả nợ kịp thời đúng hạn tiền gốc và lãi tại các Ngân hàng.

- Tìm kiếm, bổ sung việc làm năm 2021 và cho các năm sau.

- Đảm bảo hoàn thành các mục tiêu tiến độ thi công chủ yếu trong năm 2021.

- Tăng cường hoạt động thi công an toàn, chất lượng, tiến độ.

- Phát triển nguồn nhân lực, thực hiện chi trả kịp thời tiền lương và chế độ cho người lao động, nghĩa vụ thuế với Ngân sách Nhà nước.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán nếu có

Trong báo kiểm toán độc lập đã nêu ý kiến về khoản công nợ phải thu khó có khả năng thu hồi có số dư nợ đến ngày 31/12/2020: 128.560.378.136 đồng; đã trích lập dự phòng tương ứng: 3.823.554.600, đồng. Đây là khoản công nợ tiền khối lượng xây lắp hoàn thành tại các công trình thủy điện Hồi Xuân, thủy điện

Đắc poco, thủy điện Thành Sơn. Ban lãnh đạo công ty thường xuyên làm việc với các Chủ đầu tư để thu tiền công nợ, tuy nhiên năm 2020, các Chủ đầu tư gặp khó khăn về tài chính. Dự án như thủy điện Hồi Xuân Chủ đầu tư đang vay bổ sung vốn tín dụng tài trợ dự án để Nhà máy sớm phát điện thương mại. Đối với Chủ đầu tư thủy điện Đắc poco và thủy điện Thành Sơn đã phát điện thương mại, tuy nhiên sản lượng, doanh thu bán điện đạt thấp, Chủ đầu tư chưa cân đối đủ tài chính để trả nợ vay tín dụng Ngân hàng và trả các nhà thầu thi công cho dự án nên công tác thu hồi công nợ mất nhiều thời gian. Năm 2021, Ban lãnh đạo công ty tiếp tục làm việc với các Chủ đầu tư này để có biện pháp thu hồi công nợ bổ sung tiền vốn cho sản xuất kinh doanh.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Nhận thức được tầm quan trọng của sự thành công, phát triển bền vững trong doanh nghiệp. Ban điều hành Công ty nhận thức rằng phải tạo ra các giá trị dài hạn cho cổ đông, bao hàm trong tất cả các hoạt động của công ty, ảnh hưởng tới toàn bộ người lao động trong công ty, tối đa các ảnh hưởng xã hội tích cực cũng như tăng cường trách nhiệm giải trình và minh bạch. Công ty muốn phát triển bền vững phải gắn hoạt động của mình với trách nhiệm xã hội và môi trường.

Ban lãnh đạo Công ty sẽ tiếp tục triển khai và phát huy các hoạt động mang tính ảnh hưởng tích cực đến môi trường và xã hội tại các công trường, địa phương có công trình thi công và đây cũng là một yếu tố tạo nên giá trị của Công ty trong tương lai.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2020 là một năm đầy khó khăn khó khăn đối với công ty, dịch bệnh Covid – 19, việc làm giảm sút, công tác thu hồi công nợ đạt kết quả thấp, Ngân hàng giảm dư nợ cho vay với số tiền lớn, tình hình tài chính của công ty hết sức khó khăn. Với sự nỗ lực rất cao của Ban Lãnh đạo công ty, bộ máy quản lý, điều hành, sự quyết liệt trong công tác chỉ đạo của Tổng giám đốc công ty, tinh thần vượt khó, sự chia sẻ, đoàn kết, đồng lòng của tập thể người lao động trong công ty, sự giúp đỡ hiệu quả của đối tác, Công ty cổ phần Sông Đà 4 thực hiện được một số chỉ tiêu SXKD năm 2020. Người lao động có việc làm, công ty duy trì được lực lượng lao động để cố gắng nỗ lực vượt qua khó khăn trong giai đoạn hiện nay.

- Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp:

+ Đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Sông Đà 4 giai đoạn từ năm 2021-2025 đã được Tổng công ty Sông Đà- CTCP thông qua tại nghị quyết số 23/TCT-HĐQT ngày 11/03/2020.

+ Sắp xếp lại công tác tổ chức và công tác cán bộ tại các Chi nhánh Sông Đà 406, 408, 409.

+ Thực hiện rà soát và Ban hành, sửa đổi các quy chế, quy định thuộc tất cả các lĩnh vực nhằm thực hiện quản lý về kinh tế, tài chính theo các quy định quản lý của Tổng công ty Sông Đà, pháp luật Nhà nước.

- Công tác tổ chức, lao động và tiền lương:

+ Làm việc với cơ quan Bảo hiểm để người lao động trong công ty được tham gia Bảo hiểm như: BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ về ốm đau, thai sản.

+ Thực hiện nâng lương định kỳ một năm hai lần đối với bộ phận gián tiếp toàn Công ty, đối với công nhân trực tiếp Công ty đã tổ chức các lớp học nâng cao tay nghề, mời giáo viên từ các trường dạy nghề đến mỗi công trường để đào tạo và tổ chức thi nâng bậc cho người lao động.

+ Phối hợp tốt với Tổng công ty Sông Đà, cử cán bộ tham gia các lớp học đào tạo ngắn hạn, dài hạn về nâng cao quản trị doanh nghiệp, tham gia các buổi hội thảo phục vụ tốt hơn cho công việc quản lý và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

+ Tuyển dụng bổ sung lực lượng lao động trực tiếp, gián tiếp cho các Chi nhánh đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ kế hoạch SXKD của đơn vị.

- Công tác tiếp thị đấu thầu:

Năm 2020 giá trị trúng thầu là: 376 tỷ đồng

- Công tác kinh tế, kế hoạch, tài chính tín dụng:

+ Xây dựng kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính năm; kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD từ đó đề ra các giải pháp kịp thời xử lý các vướng mắc trong triển khai thực hiện hợp đồng đối với từng công trình.

+ Phối hợp với các Ban điều hành, làm việc với các Chủ đầu tư giải quyết những vướng mắc về kinh tế, cơ chế thanh toán của từng dự án, công trình.

+ Đàm phán ký kết các hợp đồng thi công dự án thủy điện đã trúng thầu.

+ Công tác quản lý tài chính theo đúng quy định của Nhà nước, quy định của công ty Sông Đà và của Công ty cổ phần Sông Đà 4.

+ Tình hình tài chính của công ty còn nhiều khó khăn, tình trạng chậm cung cấp vật tư thi công cho công trường, chậm chi trả lương cho người lao động, nợ thuế, ngân sách Nhà nước.

+ Công ty thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Luật chứng khoán, các quy định về Công bố thông tin đối với Công ty niêm yết.

- Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động:

+ Công tác điều hành tiến độ, biện pháp thi công trên các công trường còn chưa kịp thời.

+ Công tác an toàn và bảo hộ lao động đã được chú trọng, quan tâm.

+ Còn dễ xảy ra tình trạng mất an toàn về người và thiết bị trong quá trình thi công tại các công trường.

- Công tác quản lý cơ giới:

+ Điều động thiết bị xe máy trên các công trường, cung ứng phụ tùng sửa chữa và thay thế thường xuyên đối với các thiết bị tham gia thi, không để xảy ra tình trạng máy móc thiết bị phải ngừng hoạt động do thiếu phụ tùng thay thế.

+ Thực hiện kiểm định, mua bảo hiểm đầy đủ cho thiết bị, xe máy hiện có của Công ty, không để xảy ra tình trạng thiết bị không đủ điều kiện về an toàn kỹ thuật tham gia thi công.

+ Tổ chức bảo dưỡng 3 tổ máy, các hệ thống nâng hạ cửa van nhà máy thủy điện Iagrai3 đạt yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo nhà máy hoạt động tuyệt đối an toàn với công suất tối đa trong mùa lũ.

Tồn tại trong công tác sản xuất kinh doanh:

+ Giá trị dở dang và công nợ phải thu đến 31/12/2020 còn lớn dẫn đến chi phí tài chính cao, vòng quay vốn lưu động đạt thấp, chi phí tài chính lớn từ đó làm giảm hiệu quả SXKD của đơn vị. Nguyên nhân một số công trình đã thi công xong, đơn vị chưa hoàn thành công tác thanh quyết toán do đó Chủ đầu tư chưa thanh toán tiền % giữ lại cho Nhà thầu, Chủ đầu tư gặp khó khăn về tài chính, thiếu nguồn vốn thanh toán, tình trạng Chủ đầu tư chây ì trong việc trả nợ.

+ Công tác tuyển dụng công nhân kỹ thuật có tay nghề cao chưa đáp ứng được nhu cầu về số lượng và chất lượng.

+ Tình trạng nhiều lao động bỏ việc từ cán bộ cử nhân, kỹ sư, công nhân kỹ thuật, thợ lái xe máy,.. chấm dứt hợp đồng lao động, chuyển công tác.

+ Năng suất lao động của công nhân còn thấp và chưa được cải thiện so với năm trước.

+ Chưa xây dựng được chương trình nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới áp dụng vào thi công, tạo lợi thế vượt trội đối với đối thủ cạnh tranh khác.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị Công ty về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc và bộ máy điều hành trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và nhiệm vụ SXKD của Công ty.

+ Chỉ đạo, giám sát đảm bảo chất lượng các công trình do Công ty thi công theo yêu cầu của thiết kế; giám sát vật liệu đầu vào.

+ Giám sát việc sử dụng và quản lý tài sản; tiền vốn, con người; giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD, các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế quản lý nội bộ đối với Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty.

+ Thực hiện giám sát trước: HĐQT đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết, quyết định để chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện theo kế hoạch SXKD theo

Nghị quyết của ĐHĐCĐ; bổ sung hoàn thiện để tổ chức thực hiện đồng bộ các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

+ Thực hiện giám sát trong: Định kỳ hàng tuần, Chủ tịch Hội đồng quản trị dự các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty để kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, các hoạt động của Công ty; kiểm tra, giám sát công tác tổ chức và điều hành của Ban tổng giám đốc trên các công trường; kiểm tra giám sát thông qua chế độ báo cáo của Ban Tổng giám đốc theo quy định.

+ Kiểm tra, giám sát việc chi trả lương cho người lao động; thực hiện nộp thuế, nộp BHXH, BHYT, BHTN theo quy định.

+ Thực hiện giám sát sau: Giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, các Phòng (Ban) Công ty, bộ máy điều hành các Chi nhánh thông qua việc kiểm tra, kiểm soát hàng quý của Ban kiểm soát nội bộ Công ty.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Chủ tịch hội đồng quản trị thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty. Qua kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, các chi nhánh trực thuộc Công ty trong từng giai đoạn để có biện pháp chỉ đạo kịp thời và xử lý từng trường hợp cụ thể.

Năm 2020, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty giải quyết vấn đề thanh quyết toán, thu hồi công nợ với Chủ đầu tư. Định hướng công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm, mở rộng thị trường; việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức lại bộ máy quản lý đối với các chi nhánh trực thuộc, các phòng chức năng công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

+ Xây dựng chiến lược kinh doanh của Công ty sửa đổi, bổ sung các quy trình quản trị Công ty; cơ cấu sắp xếp, định biên lại các phòng chức năng công ty; (Ban) nghiệp vụ tại các chi nhánh trực thuộc phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh tại mỗi công trình.

+ Chỉ đạo quyết liệt công tác điều hành sản xuất tại các công trình thủy điện Nậm Sì Luồng 3, Tân Lộc, Mường Mít, Pắc Ma, Nậm Cúm 4, Sông Mã 3. Bàn giao cho chủ đầu tư đúng tiến độ phục vụ lắp máy phát điện của dự án từ đó có điều kiện thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - tài chính theo kế hoạch.

+ Đảm bảo đáp ứng đủ nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh. Giải quyết các vướng mắc còn tồn tại với các Chủ đầu tư để đẩy nhanh, giải quyết dứt điểm công tác thu vốn thu hồi, thu hồi công nợ để có tiền tài trợ sản xuất kinh doanh, giảm giá trị dở dang ở mức thấp nhất.

+ Thu hút, tuyển dụng từ 300 -:- 400 lao động đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các công trình.

+ Tiếp tục tìm kiếm các gói thầu thi công trong nước, bổ sung việc làm năm 2021 và các năm tiếp theo.

+ Cân đối bố trí đủ xe máy thiết bị thi công tại các đơn vị đảm bảo nhu cầu sản xuất và phù hợp với tiến độ thi công tại các công trình.

+ Thực hiện chi trả kịp thời tiền lương, chế độ đối với người lao động, tiền thuế Ngân sách Nhà nước.

+ Duy trì công tác kiểm tra bếp ăn tập thể tại các công trường, điều kiện nghỉ ngơi, vệ sinh môi trường, an toàn lao động tại các công trường để có biện pháp nâng cao điều kiện sinh hoạt cho CBCNV.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a, Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty	Chức vụ tại tổ chức khác	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết
1	Đặng Văn Chiến	Chủ tịch HĐQT	Không	3.000.000
2	Nguyễn Tiến Dũng	TV.HĐQT kiêm TGD	Không	1.601.000
3	Hồ Sỹ Hùng	TV.HĐQT	Không	53.261
4	Phan Xuân Minh	TV.HĐQT	Không	1.301.000
5	Nguyễn Ngọc Linh	TV. HĐQT	Không	90.000

b, Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Ban Kiểm soát nội bộ Công ty được thành lập theo quyết định số 13QĐ/HĐQT ngày 03/5/2013 của Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 4.

Hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ Công ty được thực hiện theo Quyết định số 20QĐ/HĐQT ngày 20/5/2013 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Ban hành chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát nội bộ Công ty và Quyết định số 43QĐ/HĐQT ngày 13/9/2013 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ Công ty CP Sông Đà 4.

c, Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2020, thay mặt cổ đông, HĐQT đã quản lý Công ty hoạt động tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. HĐQT quản lý Công ty bằng các nghị quyết, các quy chế quản lý nội bộ. Hàng quý hoặc đột xuất HĐQT tổ chức họp với bộ máy điều hành Công ty để kiểm điểm việc thực hiện các Nghị quyết HĐQT đã ban hành.

- HĐQT chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong SXKD; tổ chức công bố thông tin

định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật chứng khoán. Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông; đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của Doanh nghiệp và các thành phần có liên quan khác.

- HĐQT phối hợp và hỗ trợ Tổng giám đốc giải quyết những vướng mắc với các đối tác trong công tác thu hồi công nợ và tìm kiếm việc làm. Thường xuyên thảo luận giữa Chủ tịch HĐQT với Tổng giám đốc để đạt được sự thống nhất cao trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị thực hiện nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, đa số tán thành. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua khi đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành.

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị tổ chức 05 phiên họp định kỳ và phiên họp bất thường.

- Các cuộc họp HĐQT đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Các Nghị quyết và quyết định Hội đồng quản trị ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của các thành viên Hội đồng quản trị.

- Các nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị đã ban hành trong năm gồm 104 văn bản, trong đó:

Số lượng Nghị quyết ban hành: 54 Nghị quyết

Số lượng quyết định ban hành: 50 Quyết định.

d, Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Ông: Hồ Sĩ Hùng - TV HĐQT độc lập được Chủ tịch HĐQT phân công nhiệm vụ:

- + Tham gia công tác quản trị công ty theo Điều lệ công ty và quy định của Pháp luật;

- + Tổ chức thẩm định các văn bản do Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị; các Nghị quyết, quyết định và các văn bản của hội đồng quản trị trước khi ký ban hành.

- + Tổ chức theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- + Tham gia nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch của Công ty;

- Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Trong năm 2020, hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc công ty và thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của công ty; đảm bảo báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo.

2. Ban Kiểm soát

a, Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên, cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ % sở hữu/VĐL	Ghi chú
1	Trương Thị Thu Hương	TB KS	705.000	6,84%	TBKS từ ngày 27/4/18
2	Phạm Thị Cao Thanh	TV.BKS			TVBKS từ 26/4/18
3	Triệu Thị Thu Phương	TV.BKS			TVBKS từ 26/4/18

b, Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các công việc theo trách nhiệm và quyền hạn của Ban:

- Tham gia góp ý kiến hoàn thiện các quy chế, quy định nhằm đảm bảo các văn bản quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình phát triển của công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, kịp thời trong công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc thông qua hình thức xem xét việc ban hành và thực thi các nghị quyết, quyết định, quy chế, quy định.

- Tham dự đầy đủ và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT công ty.

- Tham gia các đợt kiểm tra định kỳ nhằm kiểm tra kiểm soát hoạt động của các chi nhánh trực thuộc Công ty.

- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc công ty và thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của công ty.

- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành; báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2020 và các tài liệu khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua. Xem xét báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC phát hành.

- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong tổ chức ĐHCĐ, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a, Lương, thù lao, các khoản lợi ích

Tiền lương, tiền thù lao năm 2020 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, và Ban Tổng giám đốc thực tế đã chi cụ thể như sau:

ĐVT: Đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thù lao 2020	Tổng cộng
1	Đặng Văn Chiến	Chủ tịch HĐQT	398.400.000	398.400.000
2	Nguyễn Tiến Dũng	TV. HĐQT kiêm TGD	353.940.599	353.940.599
3	Hồ Sỹ Hùng	TV HĐQT	51.000.000	51.000.000
4	Nguyễn Ngọc Linh	TVHĐQT (thù lao)	51.000.000	51.000.000
5	Phan Xuân Minh	TV.HĐQT	298.800.000	298.800.000
7	Lê Tấn Trường	Phó TGD	304.140.599	304.140.599
8	Phạm Tú Mậu	Phó TGD	304.140.599	304.140.599
9	Vương Đắc Hùng	Phó TGD	303.745.022	303.745.022
10	Trần Đức Minh	Kế toán trưởng	285.078.852	285.078.852
11	Trương Thị Thu Hương	TBKS	199.200.000	199.200.000
12	Phạm Thị Cao Thanh	TV.BKS	30.600.000	30.600.000
13	Triệu Thị Thu Phương	TV.BKS	30.600.000	30.600.000
	Tổng cộng		2.610.645.672	2.610.645.672

b, Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c, Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d, Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Công ty tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật hiện hành về quản trị Công ty.

Thực hiện quy chế quản trị Công ty theo quyết định số 16 QĐ/HĐQT ngày 26/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành Quy chế quản trị Công ty.

Thực hiện quy chế của người đại diện theo uỷ quyền đối với phần vốn tại doanh nghiệp có vốn góp, cổ phần của Công ty cổ phần Sông Đà 4, theo quyết định số 46 / QĐ- HĐQT ngày 16/8/2019 của Hội đồng quản trị Công ty về việc

ban hành quy chế hoạt động của người đại diện theo uỷ quyền đối với phần vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp, cổ phần của Công ty cổ phần Sông Đà 4.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - B3, Đường 39 Tháng 4, Quận Phú Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@aac.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 605/2021/HCKT.AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 4

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 22/03/2021 của Công ty Cổ phần Sông Đà 4 (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm theo từ trang 6 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Báo cáo tài chính đính kèm hiện ghi nhận khoản nợ đã quá hạn thanh toán và khó có khả năng thu hồi (với số dư nợ tại 31/12/2020: 128.560.378.136 đồng; dự phòng đã trích lập tương ứng: 3.823.554.600 đồng). Đây là các khoản nợ mà Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được. Dựa trên các thông tin kế toán hiện có, kiểm toán viên không thể thu thập đầy đủ bằng chứng thích hợp để xác định khả năng thu hồi của các khoản nợ nêu trên. Theo đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh khoản mục "Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi" hay không cũng như không thể ước tính ảnh hưởng (nếu có) đến các khoản mục khác của Báo cáo tài chính.

■ Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:
47 - 49 Hoàng Sa (Tầng 4, Tòa nhà Hoàng Sa), Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Tel: +84 (23) 3910 2235; Fax: +84 (23) 3910 2339

■ Chi nhánh tại Hà Nội:
Số 02 Phố Thụy Khuê (Tầng 5, Tòa nhà 901A), Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: +84 (24) 3224 2403; Fax: +84 (24) 3224 2402

Ý kiến Kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

1. Như trình bày tại Thuyết minh số 34 "Thông tin liên quan đến Công trình Thủy điện Xekaman 1", tại ngày 31/12/2020, nợ phải thu và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang liên quan đến Công trình Thủy điện Xekaman 1 hiện ghi nhận trên Báo cáo tài chính của Công ty lần lượt là 187.028.902.229 đồng và 56.022.143.417 đồng. Công trình Thủy điện Xekaman 1 đã hoàn thành và đi vào phát điện cuối năm 2016 nhưng cho đến thời điểm hiện nay các hạng mục dở dang nêu trên vẫn đang trong quá trình nghiệm thu, bù giá; nợ phải thu của Công ty cũng chưa được thanh toán.

Theo điều khoản thanh toán của Hợp đồng 08/2007/HĐ-SD về việc thi công một số hạng mục Công trình Thủy điện Xekaman 1 và các Phụ lục hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo, Tổng Công ty Sông Đà (bên giao thầu) sẽ thanh toán cho Công ty (bên nhận thầu) ngay sau khi được Chủ đầu tư (Công ty TNHH Điện Xekaman 1) thanh toán. Phương thức và tỷ lệ thanh toán theo quy định trong Hợp đồng ký giữa Tổng Công ty và Chủ đầu tư và các quy định khác liên quan của Tổng Công ty Sông Đà. Cho đến thời điểm hiện nay, Công ty vẫn chưa thu hồi được khoản nợ liên quan đến Công trình Thủy điện Xekaman 1 do Tổng Công ty Sông Đà chưa nhận được tiền thanh toán từ Chủ đầu tư.

2. Chúng tôi xin lưu ý đến vấn đề trình bày tại Thuyết minh 20e, cổ tức năm 2016 đã chốt quyền ngày 08/01/2018 hiện được Công ty theo dõi tại khoản mục "Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác" với số tiền là 15,45 tỷ đồng. Công ty đã nhiều lần gia hạn thời gian trả khoản cổ tức này và cho đến thời điểm hiện nay vẫn chưa thanh toán cho các cổ đông. Bên cạnh đó, cổ tức của các năm 2017, năm 2018, năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tổng số tiền 25,75 tỷ đồng cũng chưa được Công ty chốt danh sách cổ đông hưởng cổ tức. Việc chậm trễ thanh toán cổ tức như trên là chưa phù hợp với quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13: "Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong vòng 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên".

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC



Trần Thị Phương Loan – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0396-2018-010-1
Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2021

Trần Xuân Quang – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4492-2018-010-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- + Bảng cân đối kế toán
- + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- + Thuyết minh báo cáo tài chính.

Địa chỉ Website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của Công ty đã kiểm toán: <http://www.SongDa4.com.vn>.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TCKT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Dũng